

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Nguyễn Trần Quỳnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Văn V, sinh năm 1992, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 93/2015/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05 tháng 4 năm 2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 08 tháng 4 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn Đ; địa chỉ: Thôn 1, xã TT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Đỗ Văn M và bà Trần Thị H; địa chỉ: Thôn 1, xã TT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; là bố và mẹ đẻ của bị hại; ông Đỗ Văn M có mặt, bà Trần Thị H vắng mặt.

Chị Lương Thị P; địa chỉ: Thôn 1, xã TT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; là vợ của bị hại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2019, Đào Văn V không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, điều khiển xe mô tô biển số 16M1-1222 dung tích xilanh 110cm³ đi theo hướng Cầu Bính đi thị trấn Minh Đức đã lạng lách, đánh võng trên tỉnh lộ 359 đoạn thuộc địa phận tổ dân phố ĐB, thị trấn ĐN, huyện NT, thành phố Hải Phòng, đã đâm vào xe mô tô biển số 16P1-1679 do anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại: thôn 1, xã TT, huyện NT, thành phố Hải Phòng điều khiển đi ngược chiều. Ngay sau khi xảy ra va chạm Đào Văn V đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Hậu quả sau khi va chạm, anh Đỗ Văn Đ bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 3 năm 2019 thì tử vong.

Khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Vùng cằm có vết xây xước da (kích thước 02cm x 01cm); vùng môi dưới bên phải có vết bầm tím, xây xước (kích thước 02cm x 0,5cm); vùng trước vai phải có vết bầm tím (kích thước 02cm x 02cm); vùng mắt cá ngoài chân phải có vết cày xước da hướng từ trên xuống dưới (kích thước 0,5cm x 0,7cm); vùng môi và đầu các chi có màu tím sẫm. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 59 ngày 08/4/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân anh Đỗ Văn Đ chết do suy hô hấp, suy tuần nào cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Phà Rừng đi Cầu Bính, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Mặt đường rộng 16m, được trải nhựa Apphan, đoạn đường thẳng, có vạch kẻ màu sơn vàng phân chia phần đường. Xe mô tô biển số 16M1-1222 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay theo hướng khám nghiệm, đuôi xe hơi chệch về phía đường bên trái, trục bánh trước và sau lần lượt cách mép đường trái là 5,4m và 05m. Một vết cày xước mặt đường nhỏ, rõ, đứt đoạn dài 1,5m; điểm đầu cách lề đường trái 6,6m, cách trục sau xe mô tô biển số 16M1-1222 ở trên là 0,1m; điểm cuối nằm dưới bàn đạp chân trước bên phải xe mô tô trên. Xe mô tô biển số 16P1-1679 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe

quay ngược hướng khám nghiệm, đuôi xe hướng về phía Cầu Bính; trục bánh sau cách lề đường phải là 6,2m; trục bánh trước cách lề đường phải là 6,6m. Khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Xe mô tô biển số 16M1-1222: Các dấu vết tập trung ở phía đầu xe mô tô. Tay lái xe di lệch từ phải sang trái. Vị trí núm đề và núm pha bên phải tay lái xe vỡ để lộ phía trong. Mặt ngoài bên phải ốp chắn bùn bánh xe trước bị mài xước sơn (kích thước 16cm x 05cm), chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt ngoài bên phải lốp xe phía trước bị mài trượt cao su (kích thước 22cm x 04cm), tâm vết cách trục bánh xe là 25cm. Mặt ngoài phía dưới bàn đạp chân phía trước và phía sau bên phải đều bị mài xước kim loại lần lượt có (kích thước 0,5cm x 0,5cm), (kích thước 02cm x 02cm). Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bị mài xước kim loại không rõ chiều (kích thước 34cm x 05cm). Mặt ngoài phía trước xe máy bên trái bị mài xước loại chiều từ trước về sau (kích thước 03cm x 0,7cm). ½ cần số phía trước cong gập từ trước về sau. Phanh tay, phanh chân có tác dụng; Xe mô tô biển số 16P1-1679: Các dấu vết tập trung phía đầu xe mô tô. Ốp mặt nạ phía trước đầu xe bị xước nhựa, nứt vỡ để lộ phía trong (kích thước 15cm x 15cm). Toàn bộ cụm đèn pha, đèn chuyển hướng hai bên vỡ rời để lộ phía trong. Mặt ngoài phía trước bên phải cụm đèn pha bám dính tạp chất lạ màu đỏ dạng sơn (kích thước 06 cm x 05cm). Mặt ngoài bên phải lốp xe phía trước mài trượt, trên bề mặt bám dính lại tạp chất lạ màu đỏ dạng sơn (kích thước 09cm x 05cm), làm lốp xe và vành kim loại bị hở để lộ phía trong. Vành xe phía trước bên trái cong vênh, di lệch từ trong ra ngoài. Đầu núm tay phanh phải mài xước kim loại (kích thước 0,5cm x 0,5cm). Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bị mài xước kim loại trên bề mặt bám dính lại tạp chất lạ màu trắng dạng bụi đá đường, phía cuối ốp bảo vệ từ trước về sau bị móp méo (kích thước 45cm x 08cm). Tay lái xe kẹt cứng, bánh xe phía trước cong gập từ trước về sau, từ phải sang trái. Phanh tay hai bên không kiểm tra được.

Theo bản Kết luận giám định dấu vết số 2395/C09-P3 ngày 31/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ ở mặt ngoài phía trước đèn pha xe mô tô biển số 16P1-1679 có chiều từ phải sang trái, từ dưới lên trên, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu đỏ ở mặt ngoài ốp nhựa bên trái sườn xe mô tô biển số 16M1-1222. Tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Tại bản Kết luận định giá tài sản số 90/HĐĐGTS ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade BKS 16P1-1679 là 6.340.000đồng; Bản Kết luận

pháp y về hóa pháp số 127/PY-XNĐH của Viện pháp y quân đội ngày 12/4/2019 kết luận: mẫu máu của nạn nhân Đỗ Văn Đ không có ethanol; Tiến hành xét nghiệm, kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Đào Văn V, kết quả đều âm tính; Tại Công văn số 1874/SGTVT-PT&NL ngày 25/6/2019 của Sở Giao thông vận tải Hải Phòng xác định: Không tìm thấy ai tên là Đào Văn V, sinh năm 1992, nơi cư trú thôn Đ, xã ĐT, huyện NT, Hải Phòng đã được Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp giấy phép lái xe.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đào Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 48, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 35.000.000 đồng và nhận trách nhiệm bồi thường tiếp theo như gia đình bị hại đã nêu.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của mọi người, nguyên nhân xảy ra va chạm giao thông, lỗi, hậu quả như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã nêu là đúng. Sau sự việc bị cáo, gia đình bị cáo đã thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và đã bồi thường một phần thiệt hại trong tổng số tiền đề nghị bồi thường là 60.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định dấu vết; kết luận định giá tài sản; kết luận pháp y về hóa pháp cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Đào Văn V đã có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng sang làn đường ngược chiều đâm vào xe mô tô do anh Đỗ Văn Đ điều khiển đi ngược chiều làm anh Đỗ Văn Đ chết. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi phạm tội đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm”. Vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; thiệt hại gây ra chưa được bồi thường đầy đủ; trong tình hình hiện nay loại tội phạm này xảy ra phổ biến, gây nhiều bức xúc trong nhân dân; hành vi phạm tội của bị cáo cố ý về hành vi nhưng vô ý về hậu quả thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng, còn lại chưa bồi thường. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường tiếp số tiền 25.000.000 đồng nên chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử phạt bị cáo Đào Văn V (06) sáu năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/3/2019.

- Bị cáo Đào Văn V phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bị cáo Đào Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn